

Số 51/QĐ-THCK

Cụ Khối, ngày 08 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC CỤ KHỐI

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2005, 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc qui định một số nội dung và mức chi thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 282/KH-HĐTĐKT ngày 30/11/2023 của Hội đồng thi đua khen thưởng Thành phố về công tác thi đua, khen thưởng năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 21/02/2024 của UBND quận Long Biên về Công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng” giai đoạn 2021-2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Cụ Khối;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Thi đua – Khen thưởng Trường Tiểu học Cụ Khối năm học 2024-2025 gồm 4 chương 10 điều.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trường Tiểu học Cụ Khối chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- CBCC-VC cơ quan: để thực hiện;

- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Bích Liên

QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-THCK ngày 08/10/2024
của trường TH Cự Khối)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định cụ thể về nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng; quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tập thể được khen thưởng; vi phạm và xử lý vi phạm; khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng;

2. Các nội dung về thi đua, khen thưởng khác có liên quan không được quy định trong văn bản này thì được thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng thi đua gồm:

a) Các tập thể: tổ chuyên môn, lớp;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bao gồm cả người đang trong thời gian tập sự, hợp đồng từ 01 năm trở lên trong đang làm việc tại Trường Tiểu học Cự Khối và học sinh nhà trường.

2. Đối tượng khen thưởng:

Là những đối tượng quy định tại khoản 1 điều này có thành tích trong các hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục địa phương.

Điều 3. Yêu cầu đối với việc xét thi đua, khen thưởng

1. Không áp đặt chỉ tiêu thi đua, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia thi đua của tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Việc xét thi đua, khen thưởng phải căn cứ vào tiêu chuẩn, thành tích đạt được gắn với minh chứng, sản phẩm cụ thể, thiết thực của tập thể, cá nhân.

3. Việc đánh giá, công nhận các danh hiệu thi đua và phạm vi ảnh hưởng của thành tích phải phù hợp với kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, số lượng công chức, viên chức, người lao động được đề nghị xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, các hình thức khen thưởng cấp Bộ đảm bảo không quá 1/3 là cán bộ quản lý.

4. Không xét khen thưởng các tập thể, cá nhân, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu có tập thể hoặc cá nhân thuộc quyền quản lý vi phạm một trong các điểm sau: kê khai không đúng thành tích đạt được; vi phạm đạo đức nhà giáo, đạo đức người học; vi phạm quy chế tuyển sinh, quy chế thi, dạy thêm, học

thêm; thu chi sai quy định làm ảnh hưởng đến môi trường giáo dục của đơn vị, địa phương, của ngành.

5. Đối với danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Cờ thi đua của UBND thành phố”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, Bằng khen của Bộ trưởng, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các hạng; tập thể, cá nhân được đề nghị xét khen thưởng phải có số phiếu đồng ý đạt tỷ lệ 70% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

2.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;
- b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;
- c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua ngay từ đầu năm học hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

2.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

- a) Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.
- b) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác hoặc chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được. Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được thực hiện theo quy định chung.

Chương II

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN XÉT THI ĐUA

Điều 5: Các danh hiệu thi đua

1. Đối với công chức, viên chức, người lao động:

a) Tập thể: Tổ Lao động tiên tiến (LĐTT).

b) Cá nhân: Lao động tiên tiến; Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố; Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố; Bằng khen của Bộ GD&ĐT; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Đạt giải các cuộc thi cấp trường; GVCN và giáo viên bồi dưỡng HS có nhiều học sinh đạt giải tất cả các môn học và các môn năng khiếu cấp quận, cấp thành phố, quốc gia, quốc tế.

2. Đối với học sinh:

a) Tập thể: Lớp tiên tiến, chi đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Cá nhân: HS có thành tích vượt trội, HS hoàn thành xuất sắc, tiêu biểu trong năm học, trong các cuộc thi, giao lưu do nhà trường tổ chức.

Điều 6: Tiêu chuẩn khen thưởng

1. Đối với tập thể:

Tổ Lao động tiên tiến:

Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao; Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước; Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu LĐTT, không có cá nhân bị thi hành kỉ luật từ cảnh cáo trở lên; Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của nhà trường.

2. Đối với cá nhân:

2.1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” (*Quy định tại Khoản 1, Điều 24 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022*)

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Tiêu chuẩn chung:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

- Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua

b) Tiêu chuẩn cụ thể:

- Đối với cán bộ, giáo viên giảng dạy: Có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện nghiêm túc quy định về soạn bài, kiểm tra đánh giá học sinh, lên lớp, quản lý hồ sơ sổ sách; tổ chức quản lý tốt học sinh, quan tâm giáo dục học sinh cá biệt, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; được đánh giá xếp loại cuối năm.

- Đối với HT, PHT: Xếp loại công chức cuối năm được xếp HTTNV hoặc xếp loại khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng.

+ Đối với GV, NV: Xếp loại công chức HTTNV hoặc xếp loại khá với chuẩn NNGV.

Lưu ý:

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt các quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng. Có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp các nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

2.2. Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Quy định tại Điều 23 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022)

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đạt tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến
- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

2.3. Danh hiệu Chiến sĩ Thi đua Thành phố (Quy định tại Điều 22 Luật TĐKT năm 2022)

Cá nhân đề nghị xét tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố Hà Nội là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, đạt tiêu chuẩn sau:

- Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh

2.4. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố (*Quy định tại điểm d khoản 1 Điều 74 Luật Thi đua khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn*)

Cá nhân đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc, đạt tiêu chuẩn sau:

- Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở

Lưu ý: Theo quy định trên, trường hợp cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ và có sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận áp dụng hiệu quả hoặc có khả năng nhân rộng thì ngoài 02 sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cần có thêm 2 sáng kiến nữa mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố. Trường hợp danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở xét theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì phải có 02 sáng kiến/đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở/ nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở mới đủ tiêu chuẩn đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND Thành phố.

2.5. Bằng khen của Bộ GD&ĐT (*Quy định tại Điều 73 Luật Thi đua Khen thưởng năm 2022*).

2.6. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (*Quy định tại Điều 73 Luật Thi đua Khen thưởng năm 2022*).

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

* **Lưu ý:**

- Không đề xuất tặng Bằng khen về thành tích trong phong trào thi đua năm học 2024-2025 đối với các cá nhân đã được tặng Bằng khen về thành tích trong phong trào thi đua năm học 2023-2024.

- Một sáng kiến chỉ được sử dụng một lần khi làm tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng; sáng kiến đã sử dụng khi xét danh hiệu thi đua thì không được dùng trong xét hình thức khen thưởng và ngược lại. Không dùng một sáng kiến để xét nhiều hình thức khen thưởng.

2.7. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

- Đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1a,c,d,đ Điều 6 Thông tư 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.8. Giáo viên có thành tích trong các phong trào thi đua, các đợt thi đua, các cuộc thi của trường, của ngành, giáo viên dạy giỏi cấp trường căn cứ theo tiêu chí của các đợt thi đua.

Điều 7: Tiêu chuẩn khen thưởng đối với học sinh

1. Lớp tiên tiến:

a) Giáo dục: 100% học sinh hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục; 100% học sinh đạt về năng lực và phẩm chất;

b) Có thành tích trong các hoạt động phong trào thi đua do nhà trường, Liên đội tổ chức: Tinh thần, thái độ, kết quả tham gia các hoạt động tập thể tốt; Giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo quản tài sản công đảm bảo theo quy định.

d) Không có HS vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nội quy nhà trường bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

2. Chi đội hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Đạt lớp tiên tiến.

b) Tập thể đoàn kết, thân ái, có nhiều đội viên đạt thành tích cao trong các chương trình rèn luyện đội viên.

c) Duy trì nề nếp sinh hoạt chi đội. Huy động đông đảo đội viên tham gia công tác Sao nhi đồng, các hoạt động xã hội, nhân đạo từ thiện. Tích cực tham gia các phong trào của Liên Đội và nhà trường.

3. Chi đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Đạt Chi đội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Ban Chỉ huy Chi Đội và các nhóm nòng cốt hoạt động có hiệu quả. Hồ sơ sổ sách hoạt động Đội xếp loại tốt.

4. Học sinh

4.1. Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh:

a) Khen thưởng cuối năm học:

- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Xuất sắc cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành xuất sắc;

- Khen thưởng danh hiệu Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện cho những học sinh được đánh giá kết quả giáo dục đạt mức Hoàn thành tốt, đồng thời có thành tích xuất sắc về ít nhất một môn học hoặc có tiến bộ rõ rệt ít nhất một phẩm chất, năng lực; được tập thể lớp công nhận.

b) Khen thưởng đột xuất: học sinh có thành tích đột xuất trong năm học.

4.2. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

4.3. Cán bộ quản lý và giáo viên có thể gửi thư khen cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt.

CHƯƠNG III

THỦ TỤC HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hồ sơ thi đua, khen thưởng

1. Hồ sơ cấp trường:

a) Cá nhân:

- Trích ngang thành tích cá nhân.
- Báo cáo thành tích cá nhân (có minh chứng)
- Danh sách đề nghị khen thưởng của tổ đối với GV, của GVCN đối với học sinh (cuối năm học).

b) Tập thể:

- Bản đăng kí thi đua của tập thể (tổ), trường.
- Bản tổng hợp đăng kí thi đua (đầu năm học).
- Biên bản họp xét thi đua (cuối các đợt thi đua, cuối năm học).
- Bản tổng hợp kết quả xét thi đua.
- Báo cáo và trích ngang thành tích tập thể (có minh chứng).

2. Hồ sơ đề nghị cấp trên khen thưởng: Thực hiện theo văn bản chỉ đạo.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Khen thưởng

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua: LĐTT, CSTĐ, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, Giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi, giáo viên tổng phụ trách giỏi, nhân viên giỏi và các thành tích khác của GV: Do cấp công nhận khen thưởng.

2. Mức thưởng HS chi theo định mức

a/ Khen cá nhân:

Đối với các cuộc thi chính thống do ngành giáo dục tổ chức và được cộng điểm thi đua của nhà trường:

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, thi tiếng Anh, Tin học trẻ, TĐTT...
đạt cấp quận:

- Nhất: 100.000đồng /giải;

- Nhì: 80.000đồng /giải;

- Ba: 50.000đồng /giải

- Được công nhận: 100.000đồng/ giải

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, thi tiếng Anh, Tin học trẻ, TDTT...

đạt cấp **thành phố**:

- Nhất (HCV): 150.000đồng/giải

- Nhì (HCB): 140.000đồng/giải

- Ba (HCD): 130.000đồng/giải

- Khuyến khích: 120.000đồng/giải

- Được công nhận: 100.000 đồng/giải

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, thi tiếng Anh, Tin học trẻ, TDTT...

đạt cấp **Quốc gia**:

- Nhất (HCV): 200.000 đồng/giải

- Nhì (HCB): 180.000 đồng/giải

- Ba (HCD):170.000 đồng/giải

- KK: 160.000 đồng/giải

- Được công nhận: 150.000 đồng/giải

* Học sinh giỏi đạt giải giao lưu HSG, thi tiếng Anh, Tin học trẻ,

TDTT...đạt cấp **Quốc tế**:

- Nhất (HCV): 300.000 đồng/giải

- Nhì (HCB): 250.000 đồng/giải

- Ba (HCD): 230.000 đồng/giải

- KK: 220.000 đồng/giải

- Được công nhận: 200.000 đồng/giải

(Số tiền thưởng sẽ được quy ra phần thưởng có giá trị tương đương (Ba lô, vở, bút.....)

* Thưởng cuối năm học:

- Đối với học sinh khối 1,2,3,4,5 (theo thông tư 27)

+ Khen Xuất sắc: 50.000đồng/ học sinh (gồm 3 quyển vở + giấy khen)

+ Khen Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện: 40.000 đồng/ học sinh (gồm 2 quyển vở + giấy khen)

b/ Khen tập thể (thưởng cuối học kỳ, cuối năm học)

* Tập thể lớp:

Xuất sắc: 200.000đ; Tốt: 150.000đ; Khá: 100.000đ

* Chi đội mạnh cấp quận: 100.000đ

* Về TDTT:

- Giải đồng đội cấp Quốc gia: 300.000đ

- Giải đồng đội cấp TP: 200.000đ

- Giải đồng đội cấp quận: 100.000đ

3. Kinh phí khen thưởng cho công chức, viên chức, người lao động

* Đợt hội giảng 20/11, GV thi GVĐG cấp quận, TP... (Đối với TH)

- Cấp trường:

- + Đạt Giải nhất: 100.000đ/tiết;
- + Đạt Giải Nhì: 80.000đ/tiết;
- + Đạt Giải Ba: 60.000đ/ tiết,
- + Đạt Giải khuyến khích 50.000đ/tiết;

- Cấp quận:

- + Đạt Giải Nhất: 500.000đ/năm/người;
- + Đạt Giải Nhì: 400.000đ/người
- + Đạt Giải Ba: 300.000đ/người;
- + Đạt giải KK hoặc được công nhận: 200.000đ/người

- Cấp TP:

- + Đạt Giải Nhất: 1.000.000đ/người;
- + Đạt Giải Nhì: 800.000đ/người,
- + Đạt Giải Ba: 600.000đ/người;
- + Đạt giải KK hoặc được công nhận: 500.000đ/người

* Giáo viên trực tiếp dạy có HS đạt HS giỏi; CĐ; giải toán, TA, TDTT... cấp quận được thưởng: bằng 60% giá trị giải thưởng của HS (tính tổng số HS)

* LƯU Ý: Đối với các cuộc thi không chính thống (cuộc thi tự nguyện) như Toán Quốc tế; Trạng nguyên TV, TNTT, (chi từ nguồn Quỹ khuyến học do CMHS ủng hộ - nếu có)

- Học sinh đạt các giải quốc tế, quốc gia : 70.000 đồng/giải

- Học sinh đạt các giải thành phố : 50.000 đồng/giải

- Giáo viên trực tiếp dạy HS tham gia các cuộc thi không chính thống: bằng 60% giá trị giải thưởng của HS (tính tổng số HS)

* Khen thưởng thi đua theo đợt, theo phong trào của quận:

- Hội thi đồ dùng dạy học đạt giải

+ Cấp trường:

- . Đạt giải Nhất: 200.000đ/ sản phẩm;
- . Đạt giải Nhì :150.000đ/sản phẩm;
- . Đạt giải Ba :100.000đ/ sản phẩm

+ Cấp quận:

- . Đạt giải Nhất: 300.000đ/sản phẩm;
- . Đạt giải Nhì: 200.000đ/sản phẩm;
- . Đạt giải Ba: 150.000đ/ sản phẩm

+ Cấp TP:

- . Đạt giải Nhất: 400.000đ/sản phẩm;
- . Đạt giải Nhì: 300.000đ/sản phẩm;
- . Đạt giải Ba: 200.000đ/ sản phẩm

- Thi TĐTT, chạy giải báo HNM:

+ **Cấp trường:**

. Đạt giải Nhất: 80.000đ/ sản phẩm;

. Đạt giải Nhì :70.000đ/sản phẩm;

. Đạt giải Ba: 50.000đ/ sản phẩm

+ **Cấp quận:**

. Đạt giải Nhất: 150.000đ/sản phẩm;

. Đạt giải Nhì: 120.000đ/sản phẩm;

. Đạt giải Ba: 100.000đ/ sản phẩm

+ **Cấp TP:**

. Đạt giải Nhất: 200.000đ/sản phẩm;

. Đạt giải Nhì: 180.000đ/sản phẩm;

. Đạt giải Ba: 1500.000đ/ sản phẩm

* Cá nhân, tập thể chỉ nhận thưởng 1 lần ở giải cao nhất

* Tùy tình hình quỹ khen thưởng thực tế để chi mức thưởng bằng hoặc thấp hơn so với mức đề ra.

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

Quy chế của trường gồm 4 chương, 10 điều. Quy chế thi đua, khen thưởng có hiệu lực thực hiện thống nhất trong toàn trường. Hiệu trưởng có trách nhiệm phổ biến, triển khai thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng của trường đến cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên trong toàn trường để biết và thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân kịp thời đề xuất ý kiến với Hiệu trưởng./.